TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lý Thủy Tiên
Bà Phạm Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Kiều Thị Kim V, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ N1, NCT, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ N2, ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà*** *Kiều Thị Kim V* ***trình bày***:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà V, ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002 và đã được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (nay là phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà V sống tại tổ 2, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ và chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng bà V đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng bà V đã sống ly thân, bà V và các con đã về sống cùng gia đình nhà ngoại tại thành phố Đà Nẵng đồng thời trong thời gian này ông T cũng đã có tình cảm với một người phụ nữ khác. Nay bà V xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông T.

- *Về con chung:* Vợ chồng bà V có 02 người con chung là cháu Huỳnh Thị Kim Y, sinh ngày 07-9-2003 và cháu Huỳnh Hoàng Ph, sinh ngày 14-12-2011. Bà V có nguyện vọng được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà V không yêu cầu giải quyết

* ***Bị đơn ông Huỳnh Văn T vắng mặt.***

* ***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:***

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Nhận thấy việc bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với những lời khai và yêu cầu của nguyên đơn, điều đó thể hiện mâu thuẫn giữa các bên là có thật và không thể hàn gắn được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc được nuôi hai con chung. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Yến, cháu Phúc cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án

nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:*

Bà Kiều Thị Kim V đã có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các V bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà V, ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002 và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân của bà V, ông T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà V chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù về nguyên nhân mâu thuẫn chỉ là lời khai từ phía bà V và không có sự xác nhận của ông T. Tuy nhiên trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến làm việc để tạo điều kiện cho các bên hòa giải nhằm mục đích giúp các bên quay về chung sống cùng nhau nhưng ông T vẫn vắng mặt. Điều đó thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân của mình.

Từ căn cứ trên, nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà V, ông T đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, cho bà V được ly hôn với ông T.

[2.2] *Về con chung:*

Nhận thấy, hiện nay cháu Yến và cháu Phúc đang được bà V chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng với bà V. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như gây ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của các cháu thì cần thiết giao cháu Yến và cháu Phúc cho bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Xét bà V tạm thời không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con và đây là sự tự nguyện của bà V nên ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:*

Bà V không yêu cầu còn ông T không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Bà V phải chịu 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bà V, ông T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Kim V

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị Kim V được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Kim Y, sinh ngày 07-9-2003 và cháu Huỳnh Hoàng Ph, sinh ngày 14-12-2011 cho bà Kiều Thị Kim V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Huỳnh Văn T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh V T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Kiều Thị Kim V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004450 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa